

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST  
Ngày 16 tháng 11 năm 2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phan Thị Nhiên.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. **Ông Nguyễn Văn Thanh** – Cán bộ hưu trí xã Yên Phú.
2. **Bà Ngô Thị Thanh Tân** – Giáo viên Trường tiểu học Yên Mỹ 1.

*Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Tòa án huyện Y, tỉnh H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Huyền Tr** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, TAND huyện Y, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 82/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Lưu Thị Thu Th, sinh ngày 02/10/2004.** Sinh trú quán: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Lưu Đình V1 và con bà Đào Thị T3. Gia đình có hai chị em. Bị cáo là con lớn. Chồng, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**2. Hoàng Thị Minh A, sinh ngày 29/3/2003.** Sinh trú quán: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Hoàng Minh Th2 và con bà Trần Thị Ph. Gia đình có ba chị em. Bị cáo là con thứ hai. Chồng, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người giám hộ cho bị cáo Th:* Ông **Lưu Đức T**, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H. (Có mặt)

\* *Người bào chữa cho bị cáo Th:* Bà **Lê Thị Thanh H** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

\* *Bị hại:* Chị **Lê Thị Thu H1**, sinh năm: 1987; (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của chị H1 và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Việt V**, sinh năm: 1958; (bố của chị H1, ông V bị thần kinh)

Người giám hộ của ông V: Chị **Lê Thị H2**, sinh năm: 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh H.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu **Nguyễn Thị Huyền Tr**, sinh ngày 05/12/2016; (con của chị H1)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tr: Anh **Nguyễn Đình Q**, sinh năm: 1983; (là bố của cháu Tr); Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Q: Chị **Lê Thị H2**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh H. (Vắng mặt)

2. Ông **Hoàng Minh Th2**, sinh năm: 1976; (bố của bị cáo A) (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H.

3. Ông **Lưu Đình V1**, sinh năm: 1978; (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th2, ông V1: Ông **Lưu Đức T**, sinh năm: 1952; (ông nội bị cáo Th) (Có mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H.

\* *Người làm chứng:* Anh **Hoàng Minh T2**, sinh năm: 2003; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị Minh A và Lưu Thị Thu Th là bạn của nhau, A chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và biết Th chưa đủ tuổi để được cấp giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 20 giờ ngày 10/4/2021, Hoàng Thị Minh A điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ariblade dung tích 110cm<sup>3</sup>, biển số 89M1-033.89 (xe của anh Hoàng Minh Th2 - bố đẻ của A) đi từ nhà đến ngã tư thôn Đ, xã T, huyện Y đón Lưu Thị Thu Th để cả hai cùng đi dự sinh nhật. Tại đây, mặc dù biết Th chưa có giấy phép lái xe mô tô nhưng A vẫn giao chiếc xe mô tô biển số

89M1 - 033.89 cho Th điều khiển chở A ngồi phía sau lưu thông trên đường 380 theo chiều PN đi KC. Vào khoảng 21 giờ cùng ngày thì đến Km 10 đường 380 thuộc địa phận thôn Q, xã M, huyện Y, Th điều khiển xe không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã đâm vào phía sau xe đạp do chị Lê Thị Thu H1 điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả: Chị H1, Th bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, chị H1 bị thương nặng đến ngày 11/4/2021 thì chết, Th bị chấn thương nhẹ đến 09 giờ 45 phút ngày 11/4/2021 thì ra viện, hư hỏng xe mô tô và xe đạp, thiệt hại tài sản không đáng kể.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng thuộc Km10 đường tỉnh lộ 380, mặt đường rộng 11m được trải nhựa phẳng được phân chia bởi vạch sơn màu vàng nét đứt chia thành hai chiều xe chạy, mỗi chiều rộng 5,5m. Thống nhất chiều PN đi KC là chiều đường bên phải, tiếp giáp lề đường phải là hệ thống cống thoát nước chạy song song với đường 380 rộng 0,7m, tiếp giáp cống thoát nước là nhà ở của dân. Nơi xảy ra tai nạn không có gì làm ảnh hưởng đến người và phương tiện tham gia giao thông. Cách hiện trường xảy ra tai nạn khoảng 60m là cột biển báo giao thông số W201b, biển báo nguy hiểm “chỗ ngoặt nguy hiểm”.

Bệnh án ngoại khoa số 0210200198 của Bệnh viện đa khoa PN đối với chị Lê Thị Thu H1 xác định: Vào viện hồi 22 giờ 02 phút ngày 10/4/2021, chuẩn đoán tổn thương nội sọ, ra viện hồi 22 giờ 25 phút ngày 10/4/2021, xin chuyển lên tuyến trên.

Trích sao Bệnh án số 2809/21/KHTH của Bệnh viện Hữu nghị VĐ Bộ y tế đối với chị Lê Thị Thu H1 xác định: Vào viện ngày 10/4/2021, chuẩn đoán: Chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng lớn bán cầu phải. Ra viện ngày 11/4/2021, tình trạng nặng xin về. Đến 09 giờ 45 phút cùng ngày chị H1 tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định số 61/GĐPY-PC09 ngày 21/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H xác định: Chị Lê Thị Thu H1 chết do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Ngoài ra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y cũng đã tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông là xe mô tô biển số 89M1-033.89, và chiếc xe đạp mini nữ của chị H1.

Kết quả điều tra xác định: Lưu Thị Thu Th và Hoàng Thị Minh A chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Chiếc xe mô tô biển số 89M1- 033.89 có giấy tờ hợp pháp thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Minh Th2 là bố của bị cáo A. Ngày 10/4/2021, anh Th2 để chiếc xe mô tô này ở nhà và A tự ý lấy đi mà anh Th2 không biết. A biết Th ít tuổi hơn A, chưa có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn giao xe mô tô cho Th điều khiển.

\* Về trách nhiệm dân sự: Lưu Thị Thu Th và Hoàng Thị Minh A cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Lê Thị Thu H1 tổng số tiền 110.000.000 đồng. Chị Lê Thị H2 là chị gái của chị H1, đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền và không có

yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lưu Thị Thu Th.

\* Xử lý vật chứng: Ngày 13/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 89M1-033.89 cùng giấy tờ xe và xe đạp cho anh Hoàng Minh Th2 và chị Lê Thị H2. Anh Th2 và chị H2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lưu Thị Thu Th và Hoàng Thị Minh A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS-YM ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Minh A về tội: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lưu Thị Thu Th về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa hôm nay,***

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đề nghị HĐXX tiêu hủy hai chiếc áo cũ đã thu giữ của các bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị Minh A. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Minh A phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị Minh A từ 09 tháng đến 01 năm** cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện Y, tỉnh H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Thị Minh A cho UBND xã T nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo A.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Lưu Thị Thu Th.

Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Thu Th phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo **Lưu Thị Thu Th từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm - 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Thị Thu Th cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh H, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

\* Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

\* Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra VKS còn đề nghị về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Th nhất trí lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì. Các bị cáo nói lời sau cùng rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 10/4/2021, Hoàng Thị Minh A biết Lưu Thị Thu Th không có giấy phép lái xe theo quy định, A đã giao chiếc xe mô tô biển số 89M1- 033.89 cho Th điều khiển chở A ngồi phía sau đi trên đường 380 chiều PN đi KC, khi đến Km 10 + 00 thuộc địa phận thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Thủy không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã đâm vào xe đạp do chị Lê Thị Thu H1 điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả chị H1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu đến ngày 11/4/2021 thì chết.

[3] Bị cáo A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50cm<sup>3</sup> trở lên phải có giấy phép lái xe, A hiểu hành vi giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade có dung tích xi lanh 110m<sup>3</sup> của A cho Lưu Thị Thu Th

điều khiển khi biết rõ Th không có giấy phép lái xe đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, Bị cáo Th mặc dù biết mình chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, chưa có giấy phép lái xe, nhưng vẫn tiếp nhận xe mô tô của bị cáo A giao cho để tham gia giao thông dẫn đến việc khi điều khiển xe không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước đã gây tai nạn và hậu quả làm chết một người, Th đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, VKSND huyện Y truy tố bị cáo Lưu Thị Thu Th và tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Hoàng Thị Minh A về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông, không những gây ra thiệt hại về tài sản, tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Th là người chưa thành niên phạm tội nên sẽ áp dụng nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội và mức hình phạt cao nhất không quá  $\frac{3}{4}$  mức phạt tù của người thành niên.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị Minh A và Lưu Thị Thu Th cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lưu Thị Thu Th nên bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: các bị cáo đều còn nhỏ, chưa đi làm nên không có thu nhập gì, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo A.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng tổng số tiền 110.000.000 đồng. Chị Lê Thị H2 là chị gái bị hại, đại diện cho gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

[6] Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 89M1-033.89 cùng giấy tờ xe và xe đạp cho anh Hoàng Minh Th2 và chị Lê Thị H2 nên vật chứng không giải quyết.

Đối với 01 chiếc áo khoác màu xám có kẻ sọc đã cũ và 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen đã cũ đã thu giữ của bị cáo A và bị cáo Th, tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại và đề nghị tiêu hủy, 02 chiếc áo đã cũ không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị Minh A.

**1.1.** Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Minh A phạm tội "**Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ**".

**1.2.** Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị Minh A 09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện Y, tỉnh H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Thị Minh A cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh H nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo A.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Thị Thu Th.

**2.1.** Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Thu Th phạm tội "**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**".

**2.2.** Xử phạt bị cáo **Lưu Thị Thu Th 02 (Hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Thị Thu Th cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh H, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

\* Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

\* Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xám có kẻ sọc đã cũ và 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen đã cũ.

*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2021 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ.*

6. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị Minh A và Lưu Thị Thu Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh H
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- UBND xã T, huyện Y, tỉnh H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Phan Thị Nhiên**